

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC) TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CAFATEX (CAFATEX) KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY ĐƯỢC TỔ CHỨC TƯ VẤN SOẠN THẢO VÀ CÔNG BỐ PHẢN ỨNG TRUNG THỰC DỰA TRÊN CÁC TÀI LIỆU VÀ THÔNG TIN DO CAFATEX CUNG CẤP. BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY CHỈ MANG GIÁ TRỊ THAM KHẢO, NHÀ ĐẦU TƯ THAM GIA MUA CỔ PHẦN CÓ TRÁCH NHIỆM TÌM HIỂU, ĐÁNH GIÁ CÁC THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP VÀ CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CỦA MÌNH. CỔ ĐÔNG BÁN CỔ PHẦN KHÔNG CÓ TRÁCH NHIỆM NẾU THÔNG TIN VÀ TÀI LIỆU DO CAFATEX CUNG CẤP KHÔNG TRUNG THỰC VỚI THỰC TẾ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CAFATEX



❖ Tổ chức bán cổ phần

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước

Địa chỉ: Tầng 23 Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6278 0172 Fax: (84-4) 6278 0136

Chi nhánh: Số 16 Trương Định, P.6, Q.3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3933 3818 Fax: (84-8) 3933 3822



❖ Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3556 2875 Fax: (84-4) 3556 2874

Chi nhánh: Số 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3820 9986 Fax: (84-8) 3820 9993

CHÀO BÁN CỔ PHẦN THUỘC TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

Tên Công ty : Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX
(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 6403000003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 02 tháng 03 năm 2004 và thay đổi lần thứ nhất ngày 11 tháng 09 năm 2008)
Vốn điều lệ hiện tại : 98.809.600.000 đồng
Tổng số cổ phần : 988.096 cổ phần

Thông tin về đợt chào bán

Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX
Mệnh giá : 100.000 đồng/cổ phần.
Tổng số lượng chào bán : 286.548 cổ phần (Tương đương 29,00 % vốn điều lệ)
Tổng giá trị chào bán : 28.654.800.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Tên công ty : Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Trụ sở chính : 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 3556 2876 Fax: (84-4) 3556 2874
Chi nhánh : 49 Tôn Thất Đạm, Q.1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-8) 3820 9986 Fax: (84-8) 3820 9993
Website : www.vietinbanksc.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Tên công ty : Công ty kiểm toán và kế toán AAC
Địa chỉ : 217 Nguyễn Văn Linh, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng
Điện thoại : (84-511) 3655 886 Fax: (84-511) 3655 887
E-mail : aac@dng.com.vn
Website : www.aac.com.vn

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	1
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	2
1.	Rủi ro về kinh tế.....	2
2.	Rủi ro lạm phát.....	4
3.	Rủi ro về luật pháp	5
4.	Rủi ro đặc thù ngành	5
5.	Rủi ro của đợt chào bán.....	6
6.	Rủi ro khác	6
III.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	7
1.	Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX	7
2.	Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	7
IV.	CÁC KHÁI NIỆM	8
V.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	9
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	9
2.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty	11
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên	14
4.	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ	15
5.	Những tổ chức đang nắm quyền kiểm soát đối với Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX	15
6.	Hoạt động kinh doanh	15
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất và Quý III/2014.....	19
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	20
9.	Chính sách đối với người lao động	21
10.	Chính sách cổ tức	23
11.	Tình hình hoạt động tài chính	23
12.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát	26

13.	Tài sản	36
14.	Kế hoạch kinh doanh năm 2014 - 2015.....	37
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	39
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán	39
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán.....	39
I.	THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN.....	40
1.	Những thông tin cơ bản về việc đấu giá.....	40
2.	Mục đích của việc chào bán	40
3.	Địa điểm công bố thông tin	40

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 30/09/2014.....	10
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần đến thời điểm 30/09/2014.....	14
Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập	15
Bảng 4: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011 – 2013 và lũy kế Quý III/2014.....	15
Bảng 5: Cơ cấu Doanh thu năm 2011 - 2013	16
Bảng 6: Giá vốn hàng bán năm 2011 – 2013 và lũy kế Quý III/2014.....	17
Bảng 7: Cơ cấu giá vốn hàng bán năm 2011 –2013	17
Bảng 8: Cơ cấu chi phí năm 2011 – 2013 và lũy kế Quý III/2014.....	18
Bảng 9: Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết trong năm 2014.....	19
Bảng 10: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	19
Bảng 11: Cơ cấu lao động Công ty đến 30/09/2014.....	21
Bảng 12: Tình hình trích khấu hao tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2014	23
Bảng 13: Tình hình trích lập các quỹ năm 2011 – 2013 và lũy kế Quý III/2014.....	24
Bảng 14: Các khoản phải thu của Công ty năm 2011 – 2013 và lũy kế Quý III/2014.....	24
Bảng 15: Nợ phải trả của Công ty năm 2011 – 2013 và lũy kế Quý III/2014.....	25
Bảng 16: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2011 - 2013	25
Bảng 17: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2014	36
Bảng 18: Tình hình sử dụng đất của Công ty	36
Bảng 19: Kế hoạch kinh doanh 2014 - 2015	37

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ Hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011;
- Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Thông tư 242/2009/TT-BTC ngày 30/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều tại Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam
- Quyết định số 19/QĐ-ĐTKDV.HĐQT ngày 01/06/2009 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 745/QĐ-ĐTKDV ngày 24/12/2014 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Thủy sản CAFATEX;
- Công văn số 2927/ĐTKDV-CPNN ngày 24/12/2014 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về hồ sơ bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Thủy sản CAFATEX;
- Hợp đồng và các phụ lục hợp đồng số 09/2012/TVBĐG/CKCT07 - SCIC ngày 05/07/2012 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam với Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

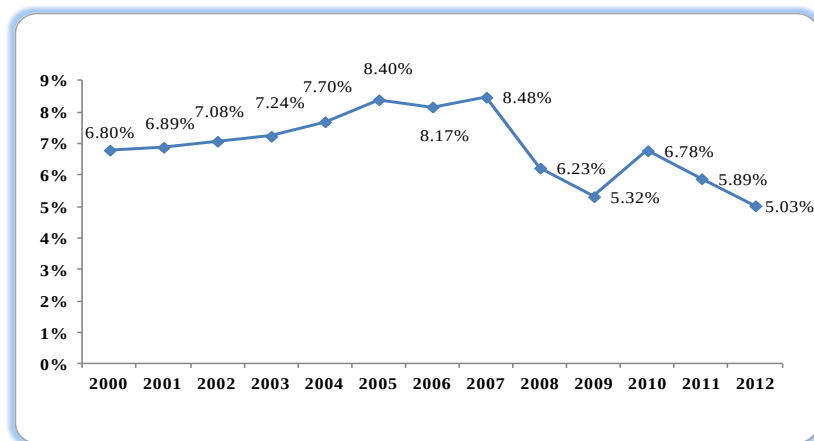
1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái. Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Ngày 11/01/2007, Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), đánh dấu sự hội nhập của nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế thế giới. Song hành cùng các cơ hội đối với các doanh nghiệp Việt Nam là những tác động tiêu cực từ nền kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 trên toàn cầu đã tác động mạnh vào nền kinh tế Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2008 giảm còn 6,23% trong khi tỷ lệ lạm phát tăng cao lên đến 19,9%. Thời gian qua, kinh tế thế giới mặc dù đang phục hồi và có những chuyển biến tích cực, song nhìn chung chưa thực sự ổn định và còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất lợi tác động đến kinh tế nước ta.

Tỷ lệ GDP của Việt Nam giai đoạn 2000 – 2012



(Nguồn: Tổng Cục Thống kê Việt Nam)

Năm 2013, Chính phủ và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản và chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện mục tiêu tăng cường kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, trong đó trọng tâm là Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu. Nền kinh tế mặc dù đã có nhiều cải thiện nhưng theo số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam về Tình hình kinh tế - xã hội năm 2013, GDP năm 2013 ước tính

tăng 5,42% so với năm 2012, trong đó quý I tăng 4,76%; quý II tăng 5,00%; quý III tăng 5,54%; quý IV tăng 6,04%. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mục tiêu tăng 5,5% đề ra nhưng cao hơn mức tăng của năm 2012 và có tín hiệu phục hồi.

Năm 2014, kinh tế thế giới phát triển theo hướng đầy nhanh tăng trưởng toàn cầu tại các nền kinh tế lớn với hàng loạt các biện pháp mạnh được thực thi. Trong khi đó, nhiều nền kinh tế mới nổi thực hiện chính sách thắt chặt thông qua việc tăng lãi suất nhằm giảm áp lực tiền tệ, vì vậy tăng trưởng kinh tế tại khu vực này đang gặp trở ngại. Kinh tế - xã hội nước ta trước bối cảnh thế giới vừa có những thuận lợi, nhưng cũng không ít rủi ro, thách thức, còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp và diễn biến khó lường. Khó khăn trong sản xuất kinh doanh chưa được giải quyết triệt để, những yếu kém nội tại của nền kinh tế chậm được khắc phục.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2014 ước tính tăng 4,96% so với cùng kỳ năm 2013, cao hơn mức tăng cùng kỳ của 3 năm trở lại đây. Trong toàn nền kinh tế, cả ba khu vực đều đạt mức tăng cao hơn mức tăng cùng kỳ năm trước: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,37% (quý I/2013 tăng 2,24%), đóng góp 0,32 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,69% (quý I/2013 tăng 4,61%), đóng góp 1,88 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 5,95% (quý I/2013 tăng 5,65%), đóng góp 2,76 điểm phần trăm.

Lãi suất

Cũng như các doanh nghiệp khác, trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX cũng thường xuyên sử dụng một kênh huy động vốn truyền thống là tín dụng và chịu lãi suất sử dụng vốn vay. Do đó, chỉ cần một sự biến động nhỏ về lãi suất trong chiến lược điều hành chính sách tiền tệ của Nhà nước cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí tài chính và lợi nhuận mà Công ty đạt được.

Trong năm 2012 - 2013, Ngân hàng Nhà nước đã 6 lần hạ trần lãi suất huy động VNĐ từ 14%/năm xuống còn 7%/năm. Bước sang năm 2014, để hỗ trợ các doanh nghiệp tiết giảm chi phí và thúc đẩy nền kinh tế phục hồi, Ngân hàng Nhà nước đã liên tục ban hành các quyết định cắt giảm lãi suất. Kể từ ngày 18/03/2014, lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 06 tháng giảm còn 6%/năm, đồng thời trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên giảm xuống còn 8%/năm.

Mặc dù lãi suất huy động có xu hướng giảm thấp nhưng lãi suất cho vay vẫn ở mức cao, hơn nữa việc tiếp cận vốn vay của doanh nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn, ngoài ra chỉ có một số ít doanh nghiệp đáp ứng được các điều kiện để hưởng lãi suất thấp. Điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp và các doanh nghiệp không có nhiều động lực sử dụng vốn vay với mức lãi suất hiện tại.

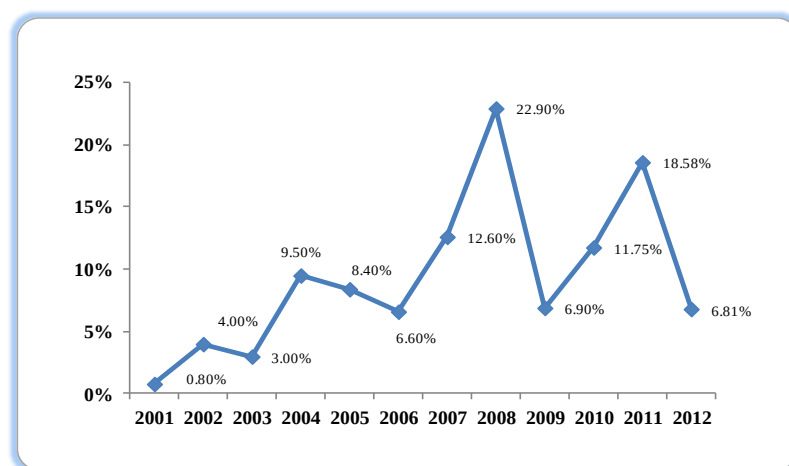
Tuy nhiên với kế hoạch huy động và kiểm soát chặt chẽ chi phí, Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX đã thường xuyên ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như có kế hoạch trả nợ thích hợp, do đó Công ty đã hạn chế phần nào những ảnh hưởng của biến động lãi suất đến quá trình kinh doanh của mình.

2. Rủi ro lạm phát

Lạm phát thường xảy ra do hai nguyên nhân chính là chi phí đẩy hoặc cầu kéo. Tổng cầu gia tăng do sự gia tăng của tiêu dùng hộ gia đình, chi tiêu Chính phủ, đầu tư và thay đổi rơng từ hoạt động xuất nhập khẩu.

Với mục tiêu tiếp tục kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô trong năm 2012, Ngân hàng Nhà nước đã tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt và bước đầu đã thu được những kết quả trong việc kiểm chế lạm phát. Điều này được thể hiện qua việc CPI Quý I năm 2012 chỉ tăng 2,55% so với tháng 12 năm 2011, thậm chí xảy ra giảm phát trong tháng 6/2012 (-0,26%) và tháng 7/2012 (-0,29%). Kết thúc năm 2012, CPI chỉ tăng 6,81% so với cùng kỳ, thấp hơn nhiều so với mức tăng 18,58% của năm 2011.

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2001 – 2012



(Nguồn: Tổng Cục Thống kê Việt Nam)

Sau khi lạm phát được kiểm chế ở mức 6,81% trong năm 2012, chỉ số CPI đã tăng khá thấp trong năm 2013. Chỉ số CPI tháng 12/2013 tăng 0,51% so với tháng trước, tăng 6,04% so với tháng 12/2012. Đây là năm có chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2013 tăng 6,6% so với bình quân năm 2012, thấp hơn nhiều so với mức tăng 9,21% của năm 2012. Năm 2013, CPI tăng cao vào quý I và quý III với mức tăng bình quân tháng là 0,8%; quý II và quý IV, CPI tương đối ổn định và tăng ở mức thấp với mức tăng bình quân tháng là 0,4%.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 3/2014 giảm 0,44% so với tháng trước và tăng 0,8% so với tháng 12/2013, mức tăng thấp và giảm dần kể từ năm 2012; tăng 4,39% so với cùng kỳ

năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân quý I năm nay tăng 4,83% so với bình quân cùng kỳ năm 2013, đây là mức tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây.

Mặc dù lạm phát trong thời gian qua luôn được kiềm chế nhưng dưới tác động của lạm phát, các chi phí đầu vào phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty như chi phí điện, nước, chi phí nguyên vật liệu hàng hóa đầu vào, chi phí quản lý doanh nghiệp, ... đều có xu hướng gia tăng, qua đó gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro về luật pháp

Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro về mặt pháp lý cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp luật theo hướng đơn giản, minh bạch, ổn định theo thông lệ quốc tế.

Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX hiện đang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.

4. Rủi ro đặc thù ngành

➤ Rủi ro từ nguồn nguyên liệu cho sản xuất

- Môi trường nuôi trồng: Việc quy hoạch nuôi trồng thủy sản không phù hợp sẽ dẫn đến môi trường tự nhiên bị ô nhiễm, làm tăng khả năng dịch bệnh ở cá và tôm, làm cho sản lượng cá và tôm trong vùng biến động, ảnh hưởng đến nguyên liệu sản xuất cho Công ty.
- Điều kiện tự nhiên: Thời tiết thay đổi, lưu lượng dòng chảy trong các ao, đầm cũng ảnh hưởng đến số lượng và chất lượng cá và tôm nuôi, từ đó ảnh hưởng đến nguồn cá nguyên liệu cho Công ty.
- Cạnh tranh trong thu mua nguyên liệu: Điều này thường xuyên xảy ra trong lúc trái mùa (khan hiếm nguyên liệu sản xuất) do trong vùng Công ty đang hoạt động có rất nhiều nhà máy sản xuất và chế biến cá tra, tôm xuất khẩu.
- Công nghệ nuôi: Người mua không tuân thủ chặt chẽ các quy định của ngành thủy sản sẽ dẫn đến những bất ổn trong chất lượng nguồn nguyên liệu cung cấp cho Công ty.

Trước những rủi ro trên, CAFATEX chủ động tạo nguồn cung cấp nguyên liệu bằng cách thu mua tôm và cá nuôi công nghiệp trực tiếp tại các nông trại tôm để có điều kiện kiểm tra, kiểm soát triệt để hóa chất kháng sinh cấm.

➤ Rủi ro về thị trường tiêu thụ

Do sản phẩm của Công ty chủ yếu được xuất khẩu nên rủi ro có thể xảy ra khi có biến động trên thị trường, đặc biệt là các thị trường tiêu thụ khó tính như EU, Nhật Bản, Mỹ. Bên cạnh đó, các vụ kiện chống bán phá giá, cũng như sự thay đổi ngày càng khắt khe về

các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn về kiểm dịch, thuốc, hóa chất sử dụng trong quá trình nuôi trồng thủy sản đã làm thu hẹp thị trường của các Công ty xuất khẩu thủy sản nói chung và CAFATEX nói riêng.

Trước rủi ro trên, Công ty chủ trương đặt mục tiêu chất lượng lên hàng đầu, để sản phẩm của Công ty luôn đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm và có chất lượng vượt trội, nhằm tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, giữ được khách hàng trong tình hình thị trường thủy sản đang bị co hẹp như hiện nay.

5. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành, hơn nữa việc chào bán cổ phiếu thành công hay không còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố ví dụ như: nhu cầu cổ phiếu ngành Thủy sản, cung - cầu cổ phiếu toàn thị trường cũng như tâm lý, sự kỳ vọng của nhà đầu tư vào cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX tại thời điểm chào bán ... Do vậy việc chào bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX vẫn có thể xảy ra rủi ro không bán hết, trong trường hợp này, SCIC sẽ phối hợp với doanh nghiệp để phân phối số cổ phiếu chưa chào bán hết.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn hoặc những rủi ro bất khả kháng khác... nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**1. Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX**

Đại diện: Ông **Nguyễn Văn Kịch**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu ghi trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm.

2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Đại diện: Ông **Huỳnh Minh Trí**

Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh

(Giấy uỷ quyền số 01/UQ-CKCT-HCM1 ngày 01/07/2014 của Bà Nguyễn Thị Hà Phương – Phó Giám đốc phụ trách Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tp.HCM)

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX cung cấp. Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

SCIC	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
VietinBankSc	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Tổ chức bán đấu giá	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Công ty	Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX
Tổ chức chào bán	Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX
CAFATEX	Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
HĐQT	Hội đồng quản trị
CP	Cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
BCTC	Báo cáo tài chính
TSLĐ	Tài sản lưu động
HTK	Hàng tồn kho
TTS	Tổng tài sản
VPDD	Văn phòng đại diện
BHXH	Bảo hiểm xã hội
XNTS	Xí nghiệp Thủy sản

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần thủy sản CAFATEX là Xí nghiệp Đông lạnh Thủy sản II (thành lập tháng 5/1987) trực thuộc Liên hiệp Công ty Thủy sản Xuất nhập khẩu Hậu Giang, với nhiệm vụ chính lúc bấy giờ là thu mua - chế biến - cung ứng hàng thủy sản xuất khẩu.

Ngày 25/12/1992, Xí Nghiệp Chế Biến Thủy Súc Sản Xuất Khẩu Cần Thơ được thành lập theo quyết định số 1623/QĐ.UBT.92 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ cấp trên cơ sở Xí nghiệp Đông lạnh Thủy sản II (cũ) với vốn điều lệ ban đầu là 4.542 triệu đồng hoạt động trên lĩnh vực chế biến nông, thủy, súc sản xuất khẩu.

Tháng 03/2004 theo chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước công ty đã chuyển từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần với tên gọi là Công ty cổ phần Thủy sản CAFATEX với số vốn điều lệ ban đầu là 49.404.825.769 đồng.

CAFATEX là một trong những doanh nghiệp Nhà nước chủ lực của tỉnh Hậu Giang, kim ngạch xuất khẩu luôn duy trì ở mức độ cao, đạt khoảng 30 – 45 triệu Đô la Mỹ và không ngừng tăng lên. Hiện nay thương hiệu CAFATEX được thị trường thế giới chấp nhận và trở thành nhu cầu thường xuyên tại thị trường Nhật Bản, EU, Mỹ, Hồng Kông, Thái Lan, Sing-ga-po, Hàn Quốc....

Năm 2000, CAFATEX được nhà nước phong tặng doanh hiệu “Đơn vị anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới”.

Những tiêu chuẩn chất lượng doanh nghiệp đã đạt được: ISO 9000 phiên bản 2000, HACCP, IFS, BRC, GLOBAL GAP, EU code DL.65.

Năm 2008, Công ty tăng vốn điều lệ lên 98.809.600.000 đồng.

1.2. Giới thiệu Công ty

- Tên tổ chức chào bán : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CAFATEX**
- Trụ sở chính : Km 2081, Quốc lộ số 1A, Xã Tân Phú Thạnh, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang
- Điện thoại : 0710. 3846134
- Fax : 0710. 3847775
- Giấy CN ĐKKD : Số 6403000003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 02 tháng 03 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 11 tháng 09 năm 2008.



- Logo công ty :
- Vốn điều lệ : 98.809.600.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh:

Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6403000003, gồm các ngành nghề kinh doanh sau:

- Nuôi trồng, khai thác, thu mua, chế biến, đóng gói nông, thủy, súc sản xuất khẩu;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu và phân phối sản phẩm nông, thủy, súc sản qua chế biến, đóng gói, thực phẩm, hàng tiêu dùng khác;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu và phân phối các loại vật tư, thiết bị, máy móc, công cụ cho ngành nuôi trồng, khai thác, chế biến, đóng gói nông, thủy, súc sản;
- Cung cấp dịch vụ thiết kế, lắp đặt, bảo trì thiết bị, máy móc, công cụ cơ điện lạnh cho các nhà máy chế biến thủy sản và thực phẩm xuất khẩu.

1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

Bảng 1: Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 30/09/2014

Stt	Danh mục	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ phần Nhà nước	286.548	28.654.800.000	29,00
2	Cổ đông trong Công ty	405.394	40.539.400.000	41,03
	Hội đồng quản trị	402.216	40.221.600.000	40,71
	Ban kiểm soát	0	0	0
	Cán bộ công nhân viên	3.178	317.800.000	0,32
3	Cổ đông bên ngoài	296.154	29.615.400.000	29,97
	Trong nước	296.154	29.615.400.000	29,97
	Nước ngoài	-	-	-

Stt	Danh mục	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
	Tổng cộng	988.096	98.809.600.000	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX)

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty

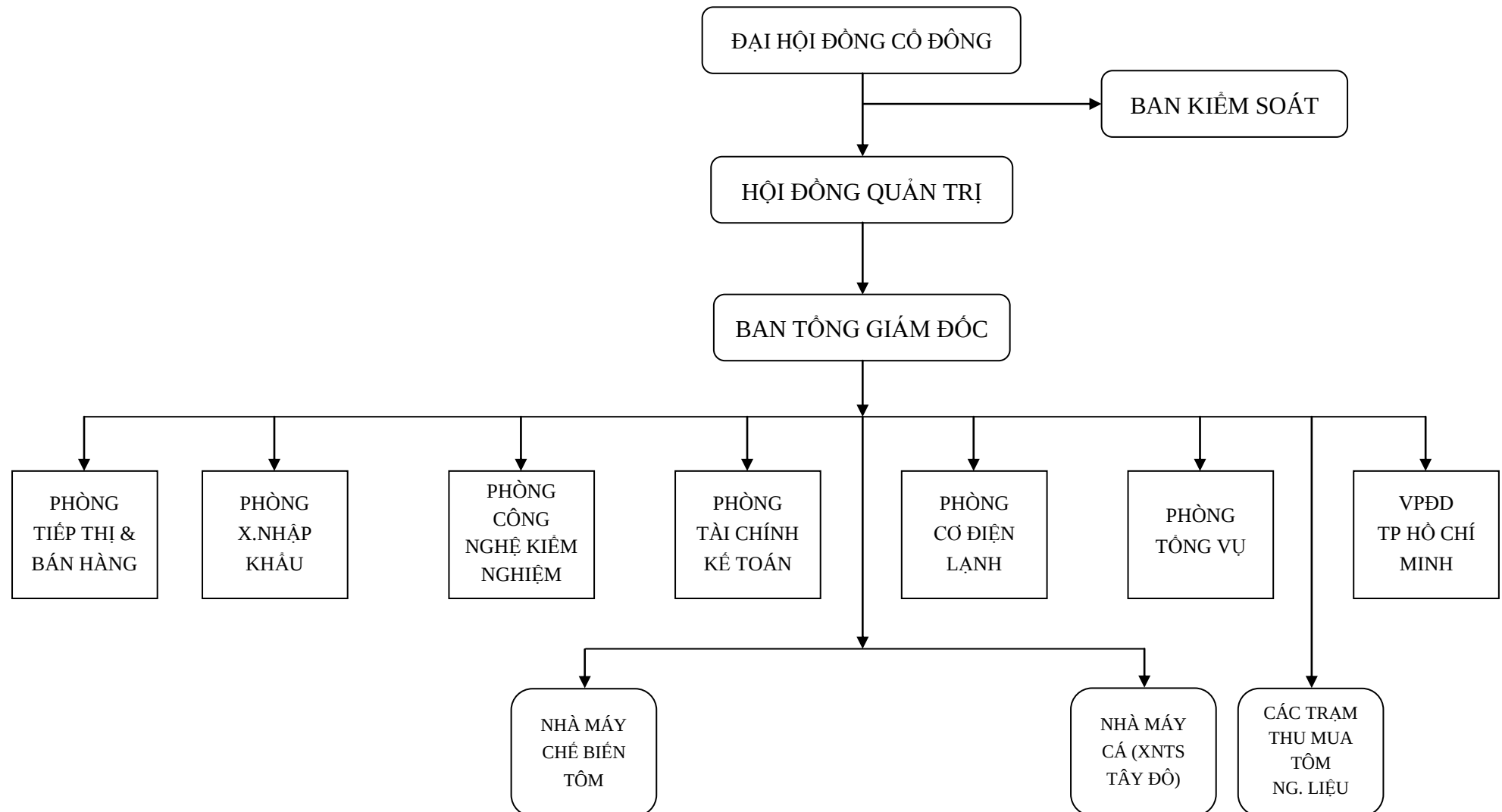
2.1. Cơ cấu tổ chức

➤ Trụ sở chính Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX

Địa chỉ: Km 2081, Quốc lộ số 1A, Xã Tân Phú Thạnh, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang.

➤ Văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 102A (C1-07) KP. Phú Mỹ Hưng, Lô H7, Khu A, Trung tâm đô thị mới Nam Sài Gòn, P. Tân Phong, Q.7, TP. Hồ Chí Minh.

2.2. Bộ máy quản lý

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần bao gồm:

- Đại hội cổ đông thành lập
- Đại hội cổ đông thường niên
- Đại hội cổ đông bất thường.

Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của HĐQT, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động của Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư, báo cáo của Ban Kiểm soát;
- Thông qua Quyết toán năm tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập quỹ, sử dụng các quỹ;
- Quyết định phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của năm tài chính mới;
- Quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ, gọi vốn cổ phần và phát hành thêm cổ phiếu mới;
- Quyết định mua lại cổ phiếu đã bán làm cổ phiếu ngân quỹ trong trường hợp Công ty cần mua nhiều hơn 10% ngoài quyền hạn quyết định của HĐQT;
- Xem xét các sai phạm (nếu có) và quyết định hình thức xử lý đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc;
- Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong trường hợp hết nhiệm kỳ hoặc bổ sung, thay thế nếu khiếm khuyết;
- Ấn định mức thù lao, thưởng và các quyền lợi khác (nếu có) của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- Thông qua điều lệ bổ sung, sửa đổi (nếu cần);
- Quyết định các vấn đề cần thiết khác.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty giữa 02 kỳ Đại hội. HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có 05 (năm) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm với số phiếu tín nhiệm ít nhất 65% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp theo phương thức bầu dồn phiếu.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, đầu tư, quản lý và điều hành Công ty.

Ban kiểm soát có 04 (bốn) người do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm với số phiếu tín nhiệm ít nhất 65% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp theo phương thức bầu dồn phiếu.

Trưởng ban kiểm soát được Ban kiểm soát bầu theo nguyên tắc đa số.

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều 40 bản Điều lệ này, và chịu trách nhiệm trước HĐQT về kết quả quản lý điều hành của Công ty.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần đến thời điểm 30/09/2014

Stt	Họ tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - SCIC	Tầng 23 - Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	286.548	29,00
2	Nguyễn Văn Kịch	2/69A Lê Lai, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	397.236	40,20
3	Huỳnh Thị Ngộ	2/69A Lê Lai, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	175.420	17,75
4	Nguyễn Hoàng Minh	168/10 Quảng Trọng Hoàng, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	79.836	8,08
Tổng cộng			939.040	95,03

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX)

4. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ**Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập**

Stt	Họ tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Vốn Nhà nước (SCIC)	Tầng 23 - Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	286.548	29,00
2	Nguyễn Văn Kịch	2/69A Lê Lai, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	322.546	32,64
3	Tô Việt Khải	QL 1, P. Ba Láng, Q. Cái Răng, Tp. Cần Thơ	20.770	2,10
4	CBCNV Công ty và các cổ đông khác		358.232	36,25
Tổng cộng			988.096	100

(Nguồn: Giấy CNĐKKD số 6403000003 của Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX)

Ghi chú: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 84, Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 thì cổ đông sáng lập của Công ty hiện nay không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

5. Những tổ chức đang nắm quyền kiểm soát đối với Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh**6.1. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu**

- Chế biến tôm thành phẩm xuất khẩu;
- Chế biến cá thành phẩm xuất khẩu;
- Gia công các mặt hàng tôm, cá và các phụ phẩm khác.

6.2. Doanh thu, lợi nhuận qua các năm**Bảng 4: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011 – 2013 và lũy kế Quý III/2014**

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Quý III/2014
Doanh thu thuần	907.784	658.874	611.375	464.926

CHỈ TIÊU	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Quý III/2014
Doanh thu tài chính	30.089	4.196	8.307	2.140
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	6.018	4.043	3.106	2.899
Thu nhập khác	144	113	75	358
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.834	4.093	3.146	3.200
Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.834	4.093	3.146	3.200

(Nguồn: BCTC kiểm toán các năm 2011 – 2013 và Báo cáo tài chính Quý III/2014)

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX năm 2013 gặp nhiều khó khăn, doanh thu giảm sút, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế giảm mạnh. Năm 2013, hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn, doanh thu thuần đạt trên 611 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế đạt 3.146 triệu đồng, bằng 76,85% lợi nhuận năm 2012. Sang năm 2014 hoạt động kinh doanh đã có thay đổi tích cực, kết quả lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm năm 2014 Công ty đạt cao hơn kết quả cả năm 2013.

Bảng 5: Cơ cấu Doanh thu năm 2011 - 2013

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Doanh thu tôm	526.903	404.047	476.399
Tỷ lệ %/DTT	58,04%	61,32%	77,92%
Doanh thu cá	380.882	254.827	134.976
Tỷ lệ %/DTT	41,96%	38,68%	22,08%
Tổng doanh thu	907.784	658.874	611.375

(Nguồn: Công ty cổ phần Thủy sản CAFATEX)

Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm tương đối ổn định trong giai đoạn 2011 – 2013, trong đó tôm là sản phẩm chủ lực của Công ty, doanh thu tôm chiếm trên 60% tổng doanh thu năm 2012 và tăng lên 77,92% tổng doanh thu trong năm 2013.

6.3. Giá vốn hàng bán**Bảng 6: Giá vốn hàng bán năm 2011 – 2013 và lũy kế Quý III/2014***Đơn vị tính: Triệu đồng*

CHỈ TIÊU	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Quý III/2014
Giá vốn hàng bán	804.079	572.780	532.980	411.655
Tỷ lệ %/DTT	88,58%	86,93%	87,18%	88,54%

(Nguồn: BCTC kiểm toán các năm 2011 - 2013 và Báo cáo tài chính Quý III/2014)

Tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần của Công ty có xu hướng giảm trong giai đoạn 2011 - 2012 và tăng nhẹ trong năm 2013, cho thấy Công ty đã kiểm soát tốt hơn nguồn nguyên liệu sản xuất nhờ đó giá vốn hàng bán giảm dần, gia tăng lợi nhuận gộp cho Công ty.

Bảng 7: Cơ cấu giá vốn hàng bán năm 2011 –2013*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
GVHB tôm	488.247	347.185	412.087
Tỷ lệ %/GVHB	60,72%	60,61%	77,32%
GVHB cá	315.832	225.595	120.893
Tỷ lệ %/GVHB	39,28%	39,39%	22,68%
Tổng GVHB	804.079	572.780	532.980

*(Nguồn: Công ty cổ phần Thủy sản CAFATEX)***6.4. Nguồn cung cấp nguyên liệu**

- Công ty chủ động thu mua tôm nguyên liệu tại các nông trại nuôi tôm công nghiệp. Đối với mặt hàng tôm sú, Công ty đẩy mạnh tập trung mua tôm nuôi quảng canh đồng thời khai thác tôm đánh bắt từ biển để đáp ứng nhu cầu của nhiều thị trường khác nhau.
- Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên cập nhật giá mua kịp thời để có kế hoạch thu mua nguyên liệu có lợi nhất cho Công ty.
- Công ty tiếp tục thực hiện hợp đồng hợp tác đầu tư nuôi trồng gia công cá tra xuất khẩu để giữ ổn định nguồn nguyên liệu sạch - an toàn vệ sinh thực phẩm và giữ được chất lượng sản phẩm.

6.5. Chi phí sản xuất

Bảng 8: Cơ cấu chi phí năm 2011 – 2013 và lũy kế Quý III/2014

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Quý III/2014
Giá vốn hàng bán	804.079	572.780	532.980	411.655
Chi phí tài chính	81.057	47.807	49.438	27.047
Chi phí bán hàng	28.854	21.046	18.221	12.006
Chi phí quản lý DN	17.865	17.393	15.937	13.457
Tổng chi phí	931.855	659.026	616.577	464.165

(Nguồn: BCTC kiểm toán các năm 2011 – 2013 và Báo cáo tài chính Quý III/2014)

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

➤ Quản lý việc cung cấp lắp đặt thiết bị

- Công ty tiếp tục quản lý, đôn đốc thực hiện việc cung cấp lắp đặt thiết bị chặt chẽ hơn năm 2012. Chủ trương của Công ty là không đầu tư thêm nhà xưởng, thiết bị, chỉ đầu tư máy móc công cụ khi thật sự cần thiết cho phát triển tăng sản lượng sản phẩm mới.
- Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải hiện có để nước thải luôn đạt được tiêu chuẩn cột A theo tiêu chuẩn hiện hành.

➤ Quản lý chất lượng của công ty:

- Công ty tiếp tục duy trì, tái kiểm tra chứng nhận cho tất cả các chương trình quản lý chất lượng đã được cấp giấy chứng nhận trước đó. Đồng thời, thực hiện hoàn thành chương trình quản lý chất lượng theo yêu cầu đặc thù riêng theo yêu cầu của các Công ty, Tập đoàn các nước là khách hàng tái kiểm tra định kỳ hàng năm.

6.7. Hoạt động tiếp thị, quảng bá thương hiệu

- Tăng cường công tác tiếp thị - quảng bá thương hiệu và bán hàng tại các hội chợ thủy hải sản trong và ngoài nước;
- Tổ chức chăm sóc tốt khách hàng hiện có;
- Xem xét cải tiến nâng cấp các tài liệu dùng cho công tác tiếp thị như Catalogue và Website của Công ty;

- Tiếp tục đào tạo tại chỗ và gửi đào tạo nghiệp vụ tiếp thị và marketing cho cán bộ, nhân viên làm công tác tiếp thị bán hàng nhằm nâng cao khả năng phát triển từ năm 2013 và các năm tiếp theo.

6.8. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Bảng 9: Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết trong năm 2014

Stt	Số hợp đồng	Sản phẩm	Trị giá (USD)	Đối tác
1	04/14IY-CAF	Tôm	895.505,60	Ito Yokado Co., Ltd
2	053-CFT-HWT.2014	Tôm	1.737.600,00	Hanwa Co.,Ltd
3	049-CFT-OSAN.2014	Tôm, cá	131.945,00	Osan S.A
4	044-CFT-FFF.2014	Tôm	322.690,00	Freshly Frozen foods
5	032-CFT-TRION.2014	Tôm	260.750,00	Triton Poland Sp Zo.o.ul

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất và Quý III/2014

Bảng 10: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Quý III/2014
1	Tổng tài sản	697.276	677.178	643.517	649.545
2	Doanh thu thuần	907.784	658.874	611.375	464.926
3	Lợi nhuận từ HĐKD	6.018	4.043	3.106	2.899
4	Lợi nhuận khác	(185)	50	40	300
5	Lợi nhuận trước thuế	5.834	4.093	3.146	3.200
6	Lợi nhuận sau thuế	5.834	4.093	3.146	3.200

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Quý III/2014
7	Tỷ lệ trả cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán các năm 2011 – 2013 và Báo cáo tài chính Quý III/2014)

➤ **Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014**

▪ **Thuận lợi**

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của CAFATEX tạo được uy tín với khách hàng trong và ngoài nước, tạo được sự tín nhiệm với các ngân hàng;
- CAFATEX được tiếp tục vay ngoại tệ với lãi suất hợp lý;
- Công nghệ sản xuất, các dây chuyền máy móc được nâng cấp, bảo dưỡng thường xuyên;
- Lực lượng lao động cho sản xuất của công ty tương đối ổn định và có tay nghề cao, đảm bảo công suất và chất lượng sản phẩm;
- Đội ngũ lãnh đạo có kinh nghiệm trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thủy sản, có mối quan hệ với các đối tác ở các thị trường lớn trên thế giới như Nhật Bản,

▪ **Khó khăn**

- Tình hình kinh tế xã hội năm 2014 còn nhiều khó khăn, giá nguyên vật liệu tăng đẩy chi phí sản xuất tăng cao gây khó khăn cho việc tiêu thụ sản phẩm;
- Bên cạnh đó, tình hình cạnh tranh không lành mạnh giữa các đơn vị xuất khẩu thủy sản ngày càng tăng, diễn ra nhiều trên địa bàn tỉnh;
- Các chi phí kiểm nghiệm nguyên liệu, sản phẩm trước và trong khi sản xuất ngày càng tăng, đồng thời rào cản kỹ thuật từ các quốc gia nhập khẩu thủy sản ngày càng nhiều cũng là một trong những khó khăn ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của CAFATEX.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

CAFATEX là một trong những doanh nghiệp Nhà nước lớn tại tỉnh Hậu Giang. Với lịch sử hoạt động lâu dài trên thị trường xuất nhập khẩu thủy sản, Công ty đã tạo được thương hiệu riêng và có những khách hàng lớn, lâu năm và thường xuyên tại các thị trường lớn như Nhật Bản, EU, Canada, Mỹ.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Từ năm 1981, thủy sản là ngành kinh tế đầu tiên được Chính phủ Việt Nam cho phép vận dụng cơ chế kinh tế thị trường trong sản xuất và kinh doanh. Đặc biệt là từ năm 1986, khi chính sách đổi mới của Đảng được thực hiện trong cả nước thì thị trường xuất khẩu thủy sản được mở rộng và tăng trưởng với tốc độ nhanh, mở đường cho quá trình chuyển đổi cơ cấu trong sản xuất công nghiệp và khai thác đánh bắt, chăn nuôi. Đặc biệt, trong quý I/2009 Thủ tướng Chính phủ Việt Nam tuyên bố mặt hàng cá tra là sản phẩm chiến lược của quốc gia, cùng lúc thị trường Nga tiếp tục phát triển mạnh nên triển vọng ngành chăn nuôi, chế biến và xuất khẩu Cá tra sẽ trở thành mũi nhọn của nền kinh tế Việt Nam.

Theo thông tin từ Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), hiện nay mặt hàng thủy sản Việt Nam có mặt tại gần 100 nước và vùng lãnh thổ. Cả nước hiện nay có khoảng 500 nhà máy chế biến thủy sản. Theo kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, dự kiến đến năm 2020, kim ngạch xuất khẩu dự kiến đạt 5 tỷ USD, mức tăng trưởng xuất khẩu trung bình sẽ đạt 10,63%/năm. Khi đó, kim ngạch xuất khẩu cá tra có thể đạt 1 tỷ USD.

Theo thống kê của Tổng cục thống kê Việt Nam, sản lượng thủy sản tháng 11/2013 ước tính đạt 482,5 nghìn tấn, tăng 0,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó cá đạt 377,4 nghìn tấn, tăng 1,1%; tôm đạt 56,6 nghìn tấn, tăng 2%. Sản lượng thủy sản nuôi trồng trong tháng 11/2013 ước tính đạt 298,9 nghìn tấn, tăng 4,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, cá đạt 240,9 nghìn tấn, tăng 4,4%; tôm đạt 42,6 nghìn tấn, tăng 3,9%. Tính chung 11 tháng đầu năm 2013, sản lượng thủy sản cả nước ước tính đạt 5.485 nghìn tấn, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm 2012, trong đó nuôi trồng đạt 2.923,2 nghìn tấn, tăng 2,3%; khai thác đạt 2.923,2 nghìn tấn, tăng 2,3%, tăng 2,8% so với cùng kỳ năm 2012.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm 30/09/2014, tổng số lao động của Công ty là 1.062 người.

Bảng 11: Cơ cấu lao động Công ty đến 30/09/2014

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động		
Đại học và trên đại học	70	6,59
Cao đẳng	21	1,98
Trung cấp	39	3,67
Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật dạy nghề	0	0

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Lao động chưa qua đào tạo	932	87,76
Tổng cộng	1.062	100
<i>Trong đó:</i>		
Lao động gián tiếp	65	6,12
Lao động trực tiếp	997	93,88
Nam	324	30,51
Nữ	738	69,49

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX)

9.2. Chính sách đối với người lao động

a. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của công ty là thu hút người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực. Công ty thường xuyên quan tâm tuyển dụng sắp xếp, bố trí và kiện toàn đội ngũ cán bộ phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ kinh doanh.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Công ty quan tâm đến vấn đề đào tạo, phát triển nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa huấn luyện để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, học tập những kỹ năng mới cần thiết cho nhân viên. Những chương trình đào tạo này nhằm phát triển năng lực công tác đáp ứng nhu cầu công việc hiện tại và trong tương lai của công ty. Công ty có tổ chức cho cán bộ quản lý theo học các lớp đào tạo ngắn hoặc dài hạn theo yêu cầu của công tác tổ chức quản lý kinh doanh tại công ty.

b. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Chính sách lương: Công ty thực hiện chế độ xếp bậc lương cho người lao động theo thang bảng lương của Nhà nước và được cơ quan Lao động tiền lương, BHXH nơi công ty đăng ký chấp thuận. Công ty thực hiện chế độ nâng lương cho cán bộ công nhân viên hàng năm. Tổng quỹ lương năm 2013 là 35.280.220.169 đồng bằng 81% so với năm 2012.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, công ty có chính sách thưởng dựa trên nguyên tắc gắn bó với kết quả và hiệu quả lao động đạt được. Công ty tổ chức bình bầu hàng quý để đánh giá kết quả lao

động của nhân viên. Việc xét thưởng sẽ thực hiện vào cuối năm căn cứ vào quá trình đạt được thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc.

Phúc lợi: Tất cả lao động tại Công ty đều được hưởng đầy đủ các chế độ theo Bộ Luật Lao động, được bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp kịp thời, đầy đủ, được khám sức khỏe định kỳ, miễn phí, được trang bị bảo hộ lao động đúng, đầy đủ và làm việc trong môi trường lao động an toàn.

10. Chính sách cổ tức

Công ty đang có khoản lỗ lũy kế trên 21 tỷ đồng nên lợi nhuận sau thuế của Công ty không chia cổ tức những năm vừa qua để bù đắp số lỗ lũy kế trên.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

a. Trích khấu hao tài sản cố định

Khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo phương pháp đường thẳng, Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính. Mức trích khấu hao cụ thể như sau (theo BCKT 2013):

Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	05 - 10 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06 - 10 năm
Máy móc, thiết bị	14 -16 năm

Bảng 12: Tình hình trích khấu hao tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2014

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	267.171.373.913	141.847.370.123	125.324.003.790
Nhà, vật kiến trúc	91.094.285.033	28.456.960.317	62.637.324.716
Máy móc thiết bị	146.133.019.423	93.330.204.138	52.802.815.285
Phương tiện vận tải truyền dẫn	29.018.075.792	19.352.411.142	9.665.664.650
Thiết bị quản lý	925.993.665	707.794.526	218.199.139

Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định vô hình	3.880.056.923	35.544.075	3.844.512.848
Phần mềm kế toán	101.554.500	35.544.075	66.010.425
Quyền sử dụng đất	3.778.502.423	0	3.778.502.423
Tổng cộng	271.051.430.836	141.882.914.198	129.168.516.638

(Nguồn: BCTC của Công ty tại thời điểm Quý III/2014)

b. Mức thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân tính cho nhân viên toàn công ty năm 2012 là 3.226.555 đồng/người/tháng, thu nhập bình quân năm 2013 là 3.374.506 đồng/người/tháng.

c. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX thực hiện nộp thuế đầy đủ theo nghĩa vụ. Đến 30/09/2014, Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty là: 0 đồng.

d. Trích lập các quỹ

Bảng 13: Tình hình trích lập các quỹ năm 2011 – 2013 và lũy kế Quý III/2014

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Quý III/2014
Quỹ khen thưởng phúc lợi	(3.620)	(4.271)	(4.340)	(4.413)
Quỹ Đầu tư phát triển	-	-	-	-
Quỹ Dự phòng Tài chính	423	423	423	423

(Nguồn: BCTC kiểm toán các năm 2011 – 2013 và Báo cáo tài chính Quý III/2014)

e. Tình hình công nợ hiện nay đến thời điểm 30/09/2014

➤ **Các khoản phải thu**

Bảng 14: Các khoản phải thu của Công ty năm 2011 – 2013 và lũy kế Quý III/2014

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Phải thu khách hàng	74.023	54.232	49.676	51.567

CHỈ TIÊU	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Trả trước người bán	12.423	13.164	13.750	14.571
Các khoản phải thu khác	1.066	2.227	1.004	1.215
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(52)	(144)	(144)	(144)
Tổng	87.459	69.479	64.286	67.210

(Nguồn: BCTC kiểm toán các năm 2011 – 2013 và Báo cáo tài chính Quý III/2014)

➤ **Các khoản phải trả**

Bảng 15: Nợ phải trả của Công ty năm 2011 – 2013 và lũy kế Quý III/2014

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Nợ ngắn hạn	585.509	554.637	544.570	550.770
Vay và nợ ngắn hạn	523.028	519.954	521.099	512.631
Phải trả người bán	58.284	33.085	20.171	34.123
Người mua trả tiền trước	1.914	1.282	3.381	4.446
Phải trả người lao động	4.101	3.053	2.839	3.229
Chi phí phải trả	506	533	502	(2)
Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.296	1.001	917	754
Quỹ khen thưởng phúc lợi	(3.620)	(4.271)	(4.340)	(4.413)
Nợ dài hạn	37.554	28.073	4.235	3.397
Vay và nợ dài hạn	37.554	28.073	4.235	3.397
Tổng	623.063	582.710	548.805	554.168

(Nguồn: BCTC kiểm toán các năm 2011 – 2013 và Báo cáo tài chính Quý III/2014)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 16: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2011 - 2013

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/ Nợ NH)	Lần	0,90	0,92	0,89
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - HTK/ Nợ NH)	Lần	0,16	0,13	0,13
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ: Nợ/Tổng TS	%	89,36%	86,05%	85,28%
Nợ/VCSH	%	839,57%	616,83%	579,45%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	2,17	1,31	1,25
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	%	165,69	274,35	286,87
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/ DTT	%	0,64%	0,62%	0,51%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD/ DTT	%	0,66%	0,61%	0,51%
Lợi nhuận sau thuế/ VCSH	%	7,86%	4,33%	3,32%
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	%	0,84%	0,60%	0,49%

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC kiểm toán các năm 2011 - 2013)

12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

a. Chủ tịch HĐQT

Họ và tên: NGUYỄN VĂN KỊCH
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 10/05/1956
 Số CMND: 360026101 Ngày cấp: 04/03/2005 Nơi cấp: CA Cần Thơ
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Tân Quới, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ thường trú: 2/69A đường Lê Lai, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0710. 3846 134

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học Chăn nuôi Thú y.

Quá trình công tác:

- Từ 01/1981 - 01/1985: Giám đốc Xí nghiệp chăn nuôi heo Quốc doanh giống số 1 tỉnh Hậu Giang.
- Từ 01/1985 - 07/1992: Phó Giám đốc Liên hợp chăn nuôi tỉnh Hậu Giang (nay là Công ty TNHH MTV CATACO).
- Từ 07/1992 - 04/2004: Giám đốc Xí nghiệp Chế biến Thủy súc sản Xuất khẩu Cần Thơ (CAFATEX).
- Từ 04/2004 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX.

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 397.236 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 397.236 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 280.046 cổ phần

Trong đó: + Huỳnh Thị Ngô (vợ): 175.420 cổ phần

+ Nguyễn Hoàng Minh (em): 79.836 cổ phần

+ Nguyễn Thị Phương Nga (em): 24.790 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

b. Thành viên HĐQT

Họ và tên: LÂM THÀNH GHI

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 01/01/1962

Số CMND: 361858177 Cấp ngày: 29/12/1997 tại: CA Cần Thơ

Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Trường Khánh, Long Phú, Sóc Trăng
Địa chỉ thường trú: 84/36 CMT8, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0710. 3846 134
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế (Hạch toán Thương mại & Dịch vụ)

Quá trình công tác:

- Từ 11/1981 - 07/1992: Giáo viên kế toán, tổ trưởng bộ môn Kế toán - thống kê Trường Cao đẳng Kinh tế đối ngoại - Cơ sở 2, Cần Thơ.
- Từ 07/1992 - 03/1993: Phó phòng nghiệp vụ CAFATEX.
- Từ 03/1993 - 12/2002: Trưởng chi nhánh CAFATEX tại TP Hồ Chí Minh.
- Từ 12/2002 - 07/2004: Trưởng phòng Xuất nhập khẩu CAFATEX.
- Từ 07/2004 - 06/2007: Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Phòng Xuất nhập khẩu Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX.
- Từ 06/2010 - 09/2010: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Phòng Xuất nhập khẩu Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX.
- Từ 09/2010 đến nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Phòng XNK Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX.

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Phòng XNK Công ty

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 4.980 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 4.980 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

c. Thành viên HĐQT

Họ và tên: TRẦN MINH THÀNH

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 12/01/1974
Số CMND: 363509209 Cấp ngày 26/04/2004 tại CA Hậu Giang
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Sa Đéc, Đồng Tháp
Địa chỉ thường trú: 109 Ấp 1, Thạnh Hòa, Phụng Hiệp, Hậu Giang
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0710. 3846 134
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:

- Từ 08/1996 - 04/2002: Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán - XNCB Thủy súc sản XK Cần Thơ (CAFATEX);
- Từ 05/2002 - 07/2004: Kế toán Tổng hợp Phòng Tài chính Kế toán - XNCB Thủy súc sản XK Cần Thơ (CAFATEX);
- Từ 08/2004 - 02/2011: Phó Giám đốc Phòng Tài chính Kế toán - Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX;
- Từ 03/2011 đến tháng 05/2013 : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX.
- Từ tháng 06/2013 đến nay: Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

d. Thành viên HĐQT

Họ và tên: NGUYỄN VĂN CƯỜNG

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 10/03/1970
Số CMND: 361338963 Cấp ngày 04/08/2009 tại CA Cần Thơ
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Xã Phú An, Châu Thành, Hậu Giang
Địa chỉ thường trú: 193A, KV 2, P.Ba Láng, Q.Cái Răng, TP Cần Thơ
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0710. 3846 134
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Sư phạm

Quá trình công tác:

- Từ 01/1993 - 04/2004: Nhân viên thống kê Xưởng tôm Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Cần Thơ (CAFATEX).
- Từ 04/2004 - 06/2006: Nhân viên thống kê Xưởng tôm Công ty Cổ phần Thủy sản Cafatex.
- Từ 06/2006 đến 12/2013: Phó Giám đốc Phòng Tổng vụ Công ty Cổ phần Thủy sản Cafatex.
- Từ 01/2014 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy sản Cafatex.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Bí thư Đảng ủy Công ty Cổ phần Thủy sản Cafatex, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Thủy sản Cafatex.

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

e. Thành viên HĐQT

Họ và tên: ĐÀO QUÝ PHÚC
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 21/07/1981
Số CMND: 385037047 Cấp ngày 11/01/2006 tại CA Bạc Liêu

Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Phường 1, Bạc Liêu, Bạc Liêu
Địa chỉ thường trú: 234/58 Lê Đức Thọ, Q.Gò Vấp, TP.HCM
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0909 375 636
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- Từ 9/2010 đến nay: Chuyên viên đầu tư - Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.
- Từ 3/2010 đến 8/2010: Chuyên viên môi giới - Công ty cổ phần chứng khoán Phú Hưng.
- Từ 01/2005 đến 02/2010: Kỹ sư máy bay - Công ty TNHH Kỹ thuật máy bay VAECO - Tổng Công ty Hàng không Việt Nam.
- Từ 10/2004 đến 01/2005: Kỹ sư - Công ty chế biến và kinh doanh các sản phẩm khí PVGas - Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam).
- Từ 02/2004 đến 09/2004: Kỹ sư - Công ty VMEP (với thương hiệu xe máy Attila, Excel...SYM).

Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên đầu tư - Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Nhật Nhật Tân.
- Thành viên BKS – Công ty cổ phần Đầu tư phát triển công nghiệp và vận tải (Tracodi).

Số cổ phần đại diện sở hữu tại Công ty: 286.548 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 286.548 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

12.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

a. Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: NGUYỄN HỮU THIỀU
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 15/06/1956
Số CMND: 360030000 Cấp ngày 24/03/2003 tại: CA Cần Thơ
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hòa An, Phụng Hiệp, Hậu Giang
Địa chỉ thường trú: 87/50 Phạm Ngũ Lão, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0710 3846 134
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học Sư phạm toán, Cử nhân Cao đẳng Tin học

Quá trình công tác:

- Từ 11/1980 - 04/1983: Bộ đội Cục Chính trị Quân khu 9;
- Từ 05/1983 - 03/1987: Cán bộ Tổng hợp Tài chính Kế toán XN Xăng dầu Hậu Giang;
- Từ 04/1987 - 08/1987: Cán bộ Tài vụ, Đoàn Vận tải 631, Quân khu 9;
- Từ 09/1987 - 06/1992: Kế toán trưởng XN Chăn nuôi Miền Tây;
- Từ 07/1992 - 03/2004: Phó Trưởng phòng Kế toán Tài vụ XN Chế biến Thủy súc sản Xuất khẩu Cần Thơ (CAFATEX);
- Từ 04/2004 - 06/2007: Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc nhân sự Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX;
- Từ 06/2007 - 06/2010: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Nhân sự CAFATEX;
- Từ 06/2010 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc Nhân sự Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX.

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc Nhân sự

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

b. Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: NGUYỄN VĂN HOÀNG

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 01/01/1972

Số CMND: 361606861 Cấp ngày 05/02/2009 tại CA Cần Thơ

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

Địa chỉ thường trú: 47 B13 Khu dân cư 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0710. 3846 134

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Chế biến thủy sản

Quá trình công tác:

- Từ 08/1995 - 09/2004: Nhân viên Phòng Công nghệ kiểm nghiệm Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Cần Thơ (CAFATEX).
- Từ 10/2004 - 04/2005: Phó Giám đốc Xưởng tôm Bắc Mỹ & EU Công ty Cổ phần Thủy sản Cafatex.
- Từ 05/2005 - 11/2005: Phó Giám đốc Xí nghiệp Thủy sản Tây Đô Công ty Cổ phần Thủy sản Cafatex.
- Từ 12/2005 đến nay: Giám đốc Xí nghiệp Thủy sản Tây Đô Công ty Cổ phần Thủy sản Cafatex.

Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Xí nghiệp Thủy sản Tây Đô Công ty CPTS Cafatex.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Đảng ủy viên Đảng bộ Công ty Cổ phần Thủy sản Cafatex, Bí thư Chi bộ 3.

Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần
Trong đó: + Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty:	Không.

c. Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: TRẦN KIM UYÊN
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 24/04/1979
Số CMND: 362379769 Cấp ngày 09/06/2009 tại CA Cần Thơ
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Vĩnh Hựu, Gò Công Tây, Tiền Giang
Địa chỉ thường trú: Tân Lộc, Tân Lược, Bình Minh, Vĩnh Long
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0710. 3846 134
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ thực phẩm

Quá trình công tác:

- Từ năm 2001 - 2002: Công tác tại Công ty Hải sản Út Xi (Sóc Trăng);
- Từ năm 2010 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc phòng Công nghệ kiểm nghiệm..

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

d. Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 06/03/1972
Số CMND: 362469352 Cấp ngày 15/05/2012 tại CA Cần Thơ
Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Vạn Phú, Vạn Ninh, Khánh Hòa

Địa chỉ thường trú: 51/4 Bùi Hữu Nghĩa, KV 6, Bình Thủy, TP Cần Thơ

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0710. 3846 134

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Chế biến thủy sản

Quá trình công tác:

- Từ 10/1996 - 12/2002: Nhân viên Phòng Công nghệ kiểm nghiệm Xí nghiệp Chế biến Thủy súc sản Xuất khẩu Cần Thơ (CAFATEX).
- Từ 01/2003 - 04/2004: Phó Quản đốc Xưởng Tôm Nhật Bản Xí nghiệp Chế biến Thủy súc sản Xuất khẩu Cần Thơ (CAFATEX).
- Từ 04/2004 - 04/2007: Phó Giám đốc Xưởng Tôm Nhật Bản Công ty Cổ phần Thủy sản Cafatex.
- Từ 04/2007 -12/2008: Giám đốc Xưởng Tôm Nhật Bản Công ty Cổ phần Thủy sản Cafatex.
- Từ 01/2009 đến nay: Phó Giám đốc Nhà máy chế biến Tôm kiêm Giám đốc Xưởng Tôm Nhật Bản Công ty Cổ phần Thủy sản Cafatex.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Nhà máy chế biến Tôm kiêm Giám đốc Xưởng Tôm Nhật Bản Công ty Cổ phần Thủy sản Cafatex.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Đảng ủy viên Đảng bộ Công ty Cổ phần Thủy sản Cafatex, Bí thư Đoàn thanh niên.

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

12.3. Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

a. Tổng Giám đốc công ty: Ông NGUYỄN VĂN KỊCH

Thông tin xem ở phần a Mục 12.1

b. Phó Tổng Giám đốc: Ông LÂM THÀNH GHI

Thông tin xem ở phần b Mục 12.1

c. Phó Tổng Giám đốc: Ông NGUYỄN VĂN CUỒNG

Thông tin xem ở phần d Mục 12.1

d. Kế toán trưởng: Ông TRẦN MINH THÀNH

Thông tin xem ở phần c Mục 12.1

13. Tài sản**Bảng 17: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2014**

Đơn vị: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG
Tài sản cố định hữu hình	267.171.373.913	125.324.003.790	53,09%
Nhà cửa, vật kiến trúc	91.094.285.033	62.637.324.716	68,76%
Thiết bị dụng cụ quản lý	925.993.665	218.199.139	23,56%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	29.018.075.792	9.665.664.650	33,31%
Máy móc thiết bị	146.133.019.423	52.802.815.285	36,13%
Tài sản cố định vô hình	3.880.056.923	3.844.512.848	99,07%
Quyền sử dụng đất	3.778.502.423	3.778.502.423	100,00%
Phần mềm kế toán	101.554.500	66.010.425	65,00%
Tổng cộng	271.051.430.836	129.168.516.638	47,65%

(Nguồn: BCTC của Công ty Quý III/2014)

13.1. Tình hình sử dụng đất đai**Bảng 18: Tình hình sử dụng đất của Công ty**

Stt	Địa chỉ	Mục đích sử dụng/ Loại đất	Diện tích (m ²)	Thời gian thuê/ sử dụng	Ghi chú
Đất thuê					
1	Km 2081, QL1A, Tân Phú Thạnh, Châu Thành A, HG	Văn phòng Công ty - Đất sản xuất kinh doanh	58.244,2	Thuê 50 năm đến ngày 29/9/2056	Gồm 4 thửa đất

Stt	Địa chỉ	Mục đích sử dụng/ Loại đất	Diện tích (m ²)	Thời gian thuê/ sử dụng	Ghi chú
2	Km 2081, QL1A, Tân Phú Thạnh, Châu Thành A, HG	Khu nhà tập thể Công ty - Đất sản xuất kinh doanh	786,7	Thuê 50 năm đến ngày 29/9/2056	Gồm 1 thửa đất
Đất giao					
1	Phía sau văn phòng Công ty	Đất SXKD	900,0	Lâu dài	Gồm 3 thửa đất
2	Phía sau văn phòng Công ty	Đất sản xuất kinh doanh	23.779,5	50 năm đến 06/6/2055	Gồm 20 thửa đất
3	Ấp Giồng Chát, xã Liêu Tú, H. Long Phú, S. Trăng	Đất nuôi trồng thủy sản (chưa sử dụng)	10.558,0	10/2013	Gồm 1 thửa đất
4	Khu phố Mỹ Hưng, P. Tân Phong, Q.7, TP. HCM	Văn phòng Công ty	127,8	Lâu dài	Gồm 1 thửa đất
Tổng cộng					30 thửa đất (gồm 5 thửa đất thuê và 25 thửa đất giao)

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX)

- **Trụ sở chính Công ty** tại Km 2081, Quốc lộ số 1A, Xã Tân Phú Thạnh, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang.

14. Kế hoạch kinh doanh năm 2014 - 2015

Bảng 19: Kế hoạch kinh doanh 2014 - 2015

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
Sản lượng sản xuất	Tấn	6.000	6.500
Sản lượng xuất khẩu	Tấn	6.500	7.000
Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	32,50	35

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
Lợi nhuận sau thuế (lãi)	Tỷ đồng	5	6

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX)

14.1. Các biện pháp để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dự đoán tình hình khủng hoảng kinh tế - tài chính - tiền tệ trong và ngoài nước tiếp tục diễn biến xấu như năm 2012 - 2013, không thay đổi và có phần trầm trọng hơn, nên Công ty tiếp tục duy trì thực hiện các giải pháp đã gặt hái được kết quả tốt trong năm 2012 - 2013 và xem xét bổ sung thêm một số giải pháp cho việc thực hiện kế hoạch năm 2014 như sau:

➤ Công tác tiếp thị - quảng bá thương hiệu và bán hàng trọng tâm năm 2014

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các công việc trọng tâm như năm 2012 - 2013.

Năm 2013 - 2014, đặc biệt tiếp tục củng cố và mở rộng thêm khách hàng thị trường Nhật, nhất là khách Nhật chuyển từ thị trường Trung Quốc sang Việt Nam.

Tiếp tục giữ mối quan hệ với khách hàng EU (đã có và tiếp đón mở rộng khách hàng EU mới) chuyển từ thị trường Thái Lan sang Việt Nam. Do từ năm 2014, Thái Lan không còn được ưu đãi thuế quan GSP của EU.

➤ Công tác thu mua nguyên liệu

Tiếp tục điều chỉnh phương thức thu mua nguyên liệu phù hợp, để luôn đảm bảo được sản lượng nguyên liệu theo nhu cầu sản xuất và bán hàng kịp thời.

➤ Công tác nhân sự, tiền lương, tiền thưởng

Áp dụng mở rộng phương thức trả lương khoán theo sản lượng cá nhân ở tất cả các khâu của từng sản phẩm có thể thực hiện được, để góp phần tăng năng suất lao động.

Sẽ tiến hành thực hiện chọn lọc và đào tạo cán bộ điều hành, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản trị, cán bộ kinh doanh trụ cột cho Công ty lâu dài, để chuẩn bị lực lượng đủ nâng lực thay thế phát triển lâu dài cho 10 năm tiếp theo. Xem đây là công tác trọng tâm nhân sự từ năm 2012 - 2013, là công việc tối quan trọng của Công ty.

Song song với chọn lọc, đào tạo, bố trí cán bộ hiện có, tiếp tục nhận sinh viên mới (Đại học và Trung cấp) để đào tạo bố trí thay thế hay phát triển thêm qui mô sản xuất khi có điều kiện thuận lợi.

Bên cạnh cũng tăng cường xem xét kiểm tra năng lực của cán bộ hiện có, để kịp thời chấn chỉnh bố trí thay thế ở các vị trí các cấp, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng năng suất kém, thiếu gương mẫu của một số cán bộ mắc phải kéo dài không khắc phục được, để Công ty luôn có được bộ máy đủ năng lực sản xuất kinh doanh ở lâu dài.

➤ **Công tác bảo dưỡng, sửa chữa, trang bị mới thiết bị máy móc**

Tiếp tục quản lý, đơn đốc thực hiện chặt chẽ hơn năm 2012 - 2013.

Không đầu tư thêm nhà xưởng, thiết bị, chỉ đầu tư máy móc công cụ khi thật sự cần thiết cho phát triển tăng sản lượng sản phẩm mới.

Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải hiện có để nước thải luôn đạt được tiêu chuẩn cột A theo quy định hiện hành (tiêu chuẩn QCVN11:2008/BTNMT).

➤ **Công tác quản lý chi phí, tiết kiệm - chống lãng phí**

Sẽ được xiết chặt hơn nữa so với năm 2012 - 2013, cố gắng đưa ra được các giải pháp tối ưu trong quản trị và kiểm soát chi phí để tránh mất mát, giảm được giá thành, xây dựng được tinh thần tập thể tự quản, tự chủ của tập thể CBCNV ở tất cả các bộ phận của Công ty.

14.2. Định hướng phát triển của công ty trong giai đoạn tới

- Tiếp tục phát triển, mở rộng nhiều sản phẩm mới ở thị trường Nhật Bản, là thị trường chính của Công ty, mở rộng phát triển sản phẩm giá trị gia tăng cho thị trường Hàn Quốc có tính tương đồng như thị trường Nhật Bản.
- Tiếp tục sửa chữa, nâng cấp nhà xưởng, thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ sản xuất.
- Tận dụng sự tín nhiệm của các ngân hàng trên địa bàn để huy động đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với lãi suất ưu đãi, phù hợp.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Theo đánh giá của chúng tôi, với tư cách là tổ chức tư vấn, một cách khách quan chúng tôi cho rằng những chỉ tiêu kế hoạch mà doanh nghiệp đưa ra là có khả năng thực hiện được. Ngoài ra, lợi nhuận của Công ty các năm trước tương đối ổn định, thị trường thủy sản những năm tới được dự báo không có biến động lớn. Với những lý do trên, chúng tôi nhận định khả năng hoàn thành kế hoạch và lợi nhuận của công ty theo kế hoạch đặt ra là rất khả quan.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán

Không có.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán

Không có.

I. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

1. Những thông tin cơ bản về việc đấu giá

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX
- Tên tiếng Anh : Cafatex Fishery Joint Stock Co
- Tên viết tắt : Cafatex Corporation
- Trụ sở : Km 2081, Quốc lộ số 1A, Xã Tân Phú Thạnh, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang.
- Điện thoại : 0710. 3846 134
- Fax : 0710. 3847 775
- Vốn điều lệ : 98.809.600.000 đồng (Chín mươi tám tỷ tám trăm linh chín triệu sáu trăm nghìn đồng).
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá : 100.000 đồng/cổ phần.
- Tổng số cổ phiếu chào bán: 286.548 cổ phiếu (chiếm 29,00% vốn điều lệ).
- Tổng giá trị chào bán: 28.654.800.000 đồng.
- Giá khởi điểm : 100.000 đồng/cổ phần.
- Bước giá : 100 đồng.
- Bước khối lượng: 1 cổ phần.
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối thiểu là: 100 cổ phần.
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối đa là: 286.548 cổ phần.
- Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép mua tối đa là: 286.548 cổ phần.
- Hình thức chào bán: Bán đấu giá công khai

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký.

3. Địa điểm công bố thông tin

- **Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX**

Địa điểm : Km 2081, Quốc lộ số 1A, X.Tân Phú Thạnh, H.Châu Thành A, Hậu Giang

Điện thoại : 0710. 3846 134

Fax : 0710. 3847 775

▪ **Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam**

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04. 3556 2875 Fax: 04. 3556 2874

Chi nhánh: Số 49 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08. 3820 9987 Fax: 08. 3820 9993

Website: www.vietinbanksc.com.vn

▪ **Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước**

Website: www.scic.vn

II. PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1: Quyết định bán phần vốn Nhà nước của Tổng Công ty Dân tư và kinh doanh vốn Nhà nước
2. Phụ lục 2: Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
3. Phụ lục 3: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần
4. Phụ lục 4: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm năm 2012, năm 2013 và BCTC Quý III/2014

Hậu Giang, ngày 11 tháng 2 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CAFATEX

CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Kịch

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

PHÓ GIÁM ĐỐC



Huỳnh Minh Trí